

KẾ HOẠCH
Phát triển Lâm nghiệp năm 2023

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2022.

1. Hiện trạng diện tích rừng:

Xã Cẩm Liên có tổng diện tích tự nhiên là 2.307,97 ha, trong đó diện tích đất lâm nghiệp là 1.641,54 ha, diện tích có rừng là 1.412,32 ha (rừng tự nhiên là 740,26 ha, rừng trồng là 602,06 ha), diện tích chưa có rừng là: 229,22 ha.

2. Kết quả thực hiện năm 2022:

2.1. Về phát triển rừng:

- Năm 2022 toàn Xã trồng được 7,2ha/6ha, bằng 120% KH (Trong đó: trồng rừng gỗ lớn 2,2ha/2ha, bằng 110%KH). Các đơn vị đã tập trung chỉ đạo cho nhân dân trồng rừng đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch xã giao, tỷ lệ cây sống cao, chăm sóc bảo vệ tốt như: Ngọc Liên, Thạch An... Trồng cây xanh được 4.860 cây/4.900 cây các loại, bằng 99,2%KH, được trồng trong dịp lễ phát động Tết trồng cây “Đòi đòi nhớ ơn Bác Hồ” đầu xuân và thực hiện kế hoạch trồng cây xanh giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện chính sách tái cơ cấu nông nghiệp, năm 2022 đã hỗ trợ phân bón theo chương trình phục tráng và thâm canh luồng diện tích 40 ha (Số lượng phân 10.631,58 Kg) tại 5 thôn Theo kế hoạch.

2.2. Kết quả khai thác rừng năm 2022:

Chỉ đạo các ngành chức năng, chính quyền cấp xã thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc khai thác rừng trồng, vườn hộ và thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đóng cửa rừng tự nhiên. Kết quả, toàn Xã đã khai thác được 940 m³ gỗ rừng trồng, cây trồng phân tán, khai thác Luồng được 55.400 cây;

Do quản lý, giám sát chặt chẽ nên trong khai thác không có tình trạng lợi dụng để khai thác rừng trái phép.

2.3. Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng:

- Công tác bảo vệ rừng và PCCCR năm 2022 được cấp uỷ, chính quyền quan tâm và thực hiện khá tốt, tham mưu kịp thời, hiệu quả của các ban, ngành chuyên môn, do vậy năm 2022 an ninh rừng ổn định, trên địa bàn xã không xảy ra cháy rừng, khai thác rừng, điểm nóng về phá rừng, mua bán, vận chuyển, kinh doanh, chế biến lâm sản trái pháp luật.

- Diện tích rừng trồng được chăm sóc bảo vệ tốt, cây trồng sinh trưởng và phát triển ổn định. UBND Xã, BCĐ Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững Xã triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác PCCCR; Duy trì chế độ trực cháy rừng của BCĐ từ Xã đến thôn; các chủ rừng; thường xuyên cập nhật tình hình thời tiết để thông báo cấp cháy rừng, theo dõi các điểm xảy ra cháy trên trang điện tử của Cục Kiểm lâm để có biện pháp ngăn chặn kịp thời.

2.4. Công tác kiểm tra rừng đấu tranh chống buôn lậu lâm sản:

Năm 2022 BCĐ Xã đã thường xuyên kiểm tra, kiểm soát đấu tranh chống mua, bán, vận chuyển trái phép lâm sản; quản lý chặt chẽ các cơ sở KDCBLS; không xảy ra khai thác rừng, điểm nóng về phá rừng, mua bán, vận chuyển, kinh doanh, chế biến lâm sản trái pháp luật. Năm 2022. BCĐ xã phối hợp với hạt kiểm lâm huyện kiểm tra rừng 04 lần, không phát hiện, hiện tượng phá rừng trái pháp luật.

3. Thực hiện Chỉ thị số 13 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng:

Chỉ đạo các Thôn thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; Kế hoạch BV&PTR; Phương án bảo vệ rừng; Phương án PCCCR; Phương án tác chiến CCR theo phương châm 4 tại chỗ; Kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện tham gia PCCCR; chuẩn bị sẵn sàng về lực lượng, phương tiện, dụng cụ PCCCR; quản lý chặt chẽ các nguy cơ cháy rừng; tăng cường công tác kiểm tra an ninh rừng tại gốc; hướng dẫn các thôn xây dựng và phê duyệt 5 bản Quy ước bảo vệ rừng trên 5 thôn. Rà soát và tổ chức cho 4 hộ tại các thôn có 5 cửa xăng ký cam kết “không sử dụng cửa xăng khai thác gỗ rừng trái pháp luật”; kiểm tra, kiểm soát đấu tranh chống mua, bán, vận chuyển trái phép lâm sản; quản lý chặt chẽ các cơ sở KDCBLS; giám sát chặt chẽ việc khai thác lâm sản trên địa bàn Xã.

4. Những tồn tại, hạn chế:

4.1. Tồn tại, hạn chế:

- Vẫn còn đất lâm nghiệp đã giao, nhưng chưa được trồng rừng theo quy định;
- Công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng giống cây lâm nghiệp chưa được thường xuyên, liên tục, một số thôn chưa quan tâm đúng mức, do vậy vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, trồng rừng chủ yếu là kinh doanh gỗ nhỏ.
- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về BV&PTR, PCCCR, về quyền và nghĩa vụ của chủ rừng có lúc, có nơi chưa được quan tâm;
- Công tác bảo vệ rừng chưa có sự tham gia nhiều của cộng đồng dân cư;

4.2. Nguyên nhân:

* Khách quan:

- Xã không có cán bộ lâm nghiệp chuyên trách, còn phải kiêm nhiệm nhiều công việc và hầu hết chưa được qua đào tạo chuyên môn về lĩnh vực lâm nghiệp, nên việc tham mưu cho chính quyền về công tác QLBV&PTR, PCCCR còn có mặt hạn chế.

- Chu kỳ kinh doanh cây trồng lâm nghiệp dài thường hay gặp rủi ro lớn (Giông lốc, mưa bão...), nhiều hộ gia đình có đất lâm nghiệp điều kiện kinh tế còn khó khăn, việc tiếp cận nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng còn hạn chế nên khó khăn trong công tác đầu tư trồng rừng thâm canh và trồng rừng gỗ lớn.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước cho công tác BVR đối với rừng tự nhiên tuy có nhưng ít, trong khi đó nguồn thu hưởng lợi từ rừng tự nhiên hầu như là không đáng kể, làm cho chủ rừng chưa thực sự tâm huyết với nghề rừng nên chưa đầu tư nhiều công sức cho việc BVR.

* Chủ quan:

- Sự vào cuộc của MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội cấp xã trong việc vận động, tuyên truyền người dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ rừng còn hạn chế.

- Tham mưu của các ban, ngành chuyên môn có việc, có lúc còn chưa kịp thời, thiếu cương quyết, đặc biệt là chưa xử lý nghiêm việc người dân sử dụng đất lâm nghiệp sai mục đích còn kéo dài.

- Nhận thức và ý thức của người dân, các chủ rừng còn hạn chế, việc chấp hành các quy định đối với công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng, PCCCR còn chưa nghiêm.

II. KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG, PCCCR NĂM 2023.

1. Mục tiêu:

- Nâng cao vai trò trách nhiệm, tính chủ động của các cấp, các ngành, chủ rừng và nhân dân trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng (QLBV&PTR) nhằm quản lý bảo vệ tốt toàn bộ diện tích rừng hiện có. Kiên quyết không để xảy ra cháy rừng, phá rừng; điềm nóng về khai thác, mua, bán, vận chuyển, kinh doanh chế biến trái phép lâm sản trên địa bàn.

- Thiết lập hệ thống quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững đất lâm nghiệp trên địa bàn Xã, bảo vệ nguồn nước và môi trường sinh thái, góp phần tích cực phòng ngừa giảm nhẹ thiên tai do biến đổi khí hậu gây ra. Bảo tồn và tăng cường tính đa dạng sinh học của tài nguyên rừng.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác trồng rừng trên diện tích đất trống, diện tích sau khai thác (trồng rừng gỗ lớn) và trồng cây nhân dân, trồng cây xanh đạt và vượt kế hoạch, bảo vệ tốt diện tích rừng trồng hiện có.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc cấp chứng chỉ rừng (FSC) đáp ứng yêu

cầu của thị trường trong nước và thế giới, góp phần nâng cao giá trị gia tăng ngành lâm nghiệp trên địa bàn Xã.

1.1. Nhiệm vụ:

- Bảo vệ tốt 1.641,54 ha, diện tích có rừng là 1.412,32 ha (rừng tự nhiên là 740,26 ha, rừng trồng là 602,06 ha).
- Trồng rừng mới tập trung là 6 ha trở lên, trong đó rừng trồng gỗ lớn 2 ha.
- Trồng cây xanh: 9.000 cây các loại trở lên (tập trung trong dịp tổ chức lễ phát động Tết trồng cây đầu xuân Quý Mão năm 2023).
- Khai thác rừng trồng: 5 ha; gỗ các loại 1000 m³, khai thác tre, luồng: 70.000 cây;

(Có phụ biểu giao kèm theo)

Xây dựng Kế hoạch để tổ chức thực hiện quyết liệt Phương án PCCCR mùa khô hanh, nắng nóng năm 2023. Kiểm tra và chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, hậu cần và các điều kiện khác theo phương châm 4 tại chỗ từ Xã đến thôn.

- Kiểm lâm viên địa bàn tham mưu cho chính quyền địa phương xây dựng và thực hiện tốt phương án BVR, PCCCR năm 2023 và kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, chủ rừng thực hiện công tác BVR, PCCCR.

2. Giải pháp thực hiện:

2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước từ xã đến thôn.

- Rà soát việc giao rừng, cho thuê rừng gắn với việc giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp, cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng rừng, quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các cá nhân; rà soát toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp, nhằm tăng cường quản lý về đất lâm nghiệp, đất không sử dụng, sử dụng sai mục đích phải thu hồi theo quy định. Quản lý tốt việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn Xã, đảm bảo cây giống lâm nghiệp có chất lượng tốt nhất đến với người dân. Tăng cường công tác kiểm tra, tuần tra rừng tại gốc, kiểm tra, kiểm soát đấu tranh chống buôn lậu lâm sản trên khâu lưu thông, kiên quyết xử nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp.

2.2 Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động:

- Cả hệ thống chính trị từ Xã đến thôn phải vào cuộc trong việc tuyên truyền, vận động người dân và cộng đồng trong việc bảo vệ rừng, phát triển rừng và PCCCR, xác định đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị.

3. Nhiệm vụ và giải pháp:

- Ủy ban nhân dân xã phối hợp chặt chẽ với MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia BV&PTR, PCCCR; thực hiện tốt nội dung “03 không”: *Không sử dụng cưa xăng, súng săn vào việc khai thác gỗ, săn bắn động vật rừng trái phép; không tự ý khai thác gỗ rừng tự nhiên trái phép để làm nhà; không sử dụng lửa bừa bãi trong sinh hoạt, sản xuất để xảy ra cháy rừng*; Chỉ đạo BCH đoàn xã phát động phong trào thi đua "*Thanh niên xung kích đi đầu trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về BV&PTR, PCCCR*";

- Ban Văn hóa Thông tin, phối hợp với các ban, ngành chuyên môn làm các tin bài để tuyên truyền, đưa tin gương người tốt, việc tốt trong công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng và PCCCR; đồng thời đưa tin những văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, UBND Xã liên quan đến công tác BV& PTR, PCCCR.

3.1. Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ:

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả các chính sách về bảo vệ và phát triển rừng của Trung ương, của tỉnh như: Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

3.2. Đưa nhanh tiến bộ KHKT, giống vào sản xuất:

- Lựa chọn các loại cây trồng lâm nghiệp phù hợp, có hiệu quả kinh tế cao để khuyến cáo cho nhân dân trồng, từng bước thay thế dần diện tích rừng trồng kinh doanh gỗ nhỏ, hiệu quả thấp; sang rừng trồng kinh doanh gỗ lớn (Theo Kế hoạch phát triển rừng trồng gỗ lớn của Xã giai đoạn 2021-2025), ưu tiên đưa vào nhóm cây lâm nghiệp đa mục đích vào sản xuất.

- Trồng rừng phải được bón phân và trồng rừng theo hướng thâm canh, tuân thủ nghiêm các quy trình kỹ thuật, đặc biệt là tuân thủ về mật độ, khoảng cách trồng rừng.

3.3. Thực hiện tốt các quy trình kỹ thuật, các quy định về BVR, PTR và PCCCR:

** Đối với công tác phát triển rừng:*

- Các Thôn tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia trồng rừng để hoàn thành kế hoạch trồng rừng năm 2023 (Trồng rừng vụ xuân phần đầu đạt từ 60% DT trở lên). Trồng rừng phải được đầu tư, thâm canh; ưu tiên lựa chọn các loại cây có hiệu quả kinh tế cao, trồng rừng theo hướng kinh doanh gỗ lớn phần đầu đạt từ 6 ha trở lên.

- Các thôn hướng dẫn các hộ gia đình, nhân dân thực hiện tốt việc trồng tra dặm, chăm sóc diện tích rừng mới trồng.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quyết định số 4271/QĐ-UBND

ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án quản lý, sử dụng diện tích rừng chuyên đổi sau rà soát, điều chỉnh Quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2025.

** Đối với công tác phòng cháy chữa cháy rừng:*

- UBND các xã tiếp tục rà soát các khu vực có nguy cơ cao dễ xảy ra cháy rừng, từ đó xây dựng kế hoạch, phương án, các biện pháp PCCCR hiệu quả.

- Quản lý tốt diện tích nương rẫy nhân dân đang canh tác gần rừng để có biện pháp quản lý chặt chẽ. Trong những ngày nắng nóng, khô hanh nghiêm cấm người dân đốt rẫy, đốt lửa sinh hoạt trong rừng và ven rừng, dùng lửa bắt ong.

- Thường xuyên cập nhật, theo dõi diễn biến thời tiết, thực hiện tốt việc dự báo, thông báo nguy cơ cháy rừng từ cấp Xã đến thôn và chủ rừng nhà nước.

- Quản lý chặt chẽ các nguy cơ, nguyên nhân gây cháy rừng; tăng cường lực lượng tuần tra canh gác lửa rừng trong những ngày nắng nóng, khô hanh tại các khu vực trọng điểm cháy rừng, khu vực có khả năng xảy ra cháy rừng nhằm phát hiện sớm, ngăn chặn, dập tắt ngay đám cháy khi mới phát sinh không để lan ra diện rộng.

- Chuẩn bị đảm bảo về lực lượng, phương tiện, máy móc, thiết bị, dụng cụ sẵn sàng tham gia chữa cháy rừng khi có cháy rừng xảy ra;

- Duy trì nghiêm túc chế độ thường trực chỉ huy chữa cháy rừng từ Xã đến các thôn, chủ rừng .

** Đối với công tác BVR:*

- Tăng cường kiểm tra rừng tại gốc, đặc biệt chú trọng đối với các khu vực rừng tự nhiên, khu vực rừng giàu tài nguyên, vùng giáp ranh thường xảy ra khai thác lâm sản trái phép ...

- Ủy ban nhân dân Xã chỉ đạo các thôn thực hiện tốt quy ước, hương ước BVR đã được Xã phê duyệt để nhân dân giám sát thực hiện có hiệu quả tại cộng đồng dân cư .

- Tổ chức quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản, các cơ sở nuôi nhốt động vật hoang dã, đảm bảo chấp hành tốt các quy định của pháp luật về quản lý lâm sản, động vật hoang dã, chim hoang dã.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm với Công an, Quân sự, DQTV trong công tác phối hợp BVR, PCCCR; giữa Kiểm lâm, Công an, Quản lý thị trường tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu lâm sản trên địa bàn, xử lý nghiêm các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp. Duy trì lực lượng đủ mạnh để đấu tranh chống buôn lậu lâm sản trên các tuyến nội Xã, tuyến Liên xã, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm Luật Lâm nghiệp đúng người, đúng pháp luật đảm bảo công khai, công bằng, nghiêm minh.

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. Đối với Thôn:

- Trên cơ sở Kế hoạch phát triển lâm nghiệp năm 2023 của UBND Xã, cần chủ động xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng năm 2023 cho Thôn mình, trong kế hoạch phải đánh giá kết quả thực hiện lâm nghiệp năm 2022, nêu ra được các tồn tại hạn chế và nguyên nhân, đặc biệt là các nguyên nhân chủ quan để rút kinh nghiệm cho chỉ đạo trong năm tiếp theo; Đồng thời đưa ra các mục tiêu, chỉ tiêu và các giải pháp cho kế hoạch phát triển lâm nghiệp năm 2023. Lựa chọn và giao diện tích trồng rừng gỗ lớn thuộc các diện tích khai thác trắng để trồng lại rừng; diện tích chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang rừng kinh doanh gỗ lớn cho các hộ có diện tích rừng trồng tập trung, đất tốt, hộ có điều kiện để thực hiện có hiệu quả.

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tới nhân dân về chứng chỉ rừng FSC, nâng cao giá trị rừng trồng (Giá trị sản phẩm lâm sản), các chính sách hỗ trợ lâm nghiệp của Nhà nước để nhân dân biết và thụ hưởng.

- Triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng và PCCCR.

4.2. Đối với chủ rừng hộ gia đình.

Phải xác định được nhiệm vụ trọng tâm, thời gian trọng điểm để tập trung các nguồn lực cho công tác BV&PTR, PCCCR; nắm rõ diện tích, hiện trạng rừng, vị trí ranh giới trên bản đồ và thực địa đối với diện tích rừng được giao quản lý bảo vệ qua đó xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các biện pháp BV&PTR, PCCCR theo quy định hiện hành. Nghiêm túc chấp hành các văn bản của pháp luật và chỉ đạo của UBND xã nhằm làm tốt công tác BV&PTR, PCCCR.

4.3. Đối với các ban, ngành liên quan:

a. Ban Nông nghiệp & PTNT: Chủ trì phối hợp với các ban, ngành liên quan, chủ động tham mưu cho UBND Xã các biện pháp, giải pháp để chỉ đạo các thôn, hộ gia đình, cá nhân có liên quan thực hiện có hiệu quả cao nhất kế hoạch bảo vệ rừng và phát triển rừng đã đề ra; Định kỳ cập nhật kết quả về công tác lâm nghiệp báo cáo UBND Xã để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai, chỉ đạo thực hiện các chính sách của các cấp đến nhân dân kịp thời, đạt hiệu quả cao.

b. Cán bộ địa chính xây dựng: Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho UBND Xã về giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất cho thuê đất lâm nghiệp theo Quyết định 3197/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh; tham mưu xử lý dứt điểm việc người dân sử dụng đất lâm nghiệp sai mục đích đã nhiều năm; thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất lâm nghiệp cho các tổ

chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

c. Cán bộ Kiểm lâm phụ trách địa bàn: Chủ trì xây dựng kế hoạch phối hợp với lực lượng Công an, Quân sự, triển khai đồng bộ và hiệu quả công tác BVR, chống các hành vi chặt phá rừng, khai thác, buôn bán lâm sản trái phép, quản lý kinh doanh, chế biến lâm sản, gây nuôi động vật hoang dã chặt chẽ theo quy định của pháp luật;

Làm tốt công tác tập huấn nghiệp vụ về PCCCR, diễn tập CCR cho các lực lượng Công an, Quân sự, DQTV, lực lượng nòng cốt BVR và nhân dân nơi còn nhiều diện tích rừng, vùng có nguy cơ cháy rừng;

Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác bảo vệ an ninh rừng tại gốc, kiên quyết không để xảy ra cháy rừng, phá rừng, điểm nóng về khai thác rừng, mua bán, vận chuyển, kinh doanh, chế biến lâm sản trái pháp luật tại địa bàn, công tác trồng rừng đảm bảo theo kế hoạch.

d. Ban văn hóa, thông tin: Phối hợp với các ban, ngành liên quan, các chủ rừng để làm tin bài tuyên truyền về công tác BV&PTR, PCCCR, các mô hình tiên tiến, các cá nhân, tổ chức sản xuất giỏi, các biện pháp chỉ đạo của UBND Xã để đưa tin kịp thời.

đ. Đối với các ban, ngành liên quan: Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình, chủ động tham mưu cho UBND Xã thực hiện có hiệu quả Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng năm 2022.

e. UBND Xã đề nghị UBMTTQ và các đoàn thể cấp Xã, các ban, ngành được Xã phân công chỉ đạo các Thôn: Dành nhiều thời gian đi cơ sở để cùng cơ sở bàn các biện pháp, giải pháp chỉ đạo thực hiện, và công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu về kế hoạch đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng Nông nghiệp&PTNT huyện(B/c);
- Hạt kiểm lâm huyện(B/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã(B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã(B/c);
- Các thôn trên toàn xã;
- Các ban, ngành liên quan;
- Lưu VT.NN.KL .

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Tuấn

KẾT QUẢ TRỒNG RỪNG NĂM 2022

ĐV tính: ha

TT	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Trong đó: Trồng rừng gỗ lớn	Trồng cây xanh	
					KH	TH
1	Thạch Minh	1,5	1,8	1,1	1100	1100
2	Thạch An	1,0	1,7	0,8	800	800
3	Ngọc Liên	1,5	2,0	0,3	1100	1100
4	Ngọc Dùng	1,5	1,0		700	700
5	Ninh Sơn	0,5	0,7		1200	1160
6	Tổng	6,0	7,2	2,2	4.900	4.860

KẾ HOẠCH TRỒNG RỪNG, KHAI THÁC RỪNG NĂM 2023

ĐV tính: ha

TT	Đơn vị	Kế hoạch trồng rừng	Trong đó: Trồng rừng gỗ lớn	Trồng cây xanh(cây)	Chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang KD rừng gỗ lớn	Kế hoạch khai thác
1	Thạch Minh	1,0	1,0	1.500		
2	Thạch An	2,0	0,5	800		
3	Ngọc Liên	1,5	1,0	1.600		
4	Ngọc Dùng	0,5		700		
5	Ninh Sơn	1,0		1.000		
	Tổng	6,0	2,5	5.600		

